

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày 05/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Là.

Ông Quách Đình Mạnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/6/1966.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10.

Con ông ông Phạm Xuân M và bà Trần Thị R (đều đã chết)

Vợ Đặng Thị B, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Có 2 con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án (có 1 tiền án): Tại bản án hình sự số 29/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội: “Đánh bạc”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, tiền án phí 200.000 đồng. Ngày 29/5/2019 thi hành xong tiền phạt và tiền án phí, ngày 05/02/2021 chấp hành xong án phạt tù, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7 nghỉ học. Nhập ngũ tham gia quân đội tháng 3/1986 tại tiểu đoàn 244 sư đoàn 323 Quân khu 3, tháng 1/1989 xuất ngũ về địa phương lao động tự do.

+ Ngày 11/11/1991, bị Công an tỉnh Thái Bình lập danh chỉ bản số 7 về việc Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân (Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1985), qua xác minh không có hồ sơ vụ việc, không có hình thức xử lý cuối cùng.

+ Tại Bản án số 05/1995/HSST ngày 17/02/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 6 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, quy định tại Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985, qua xác minh không có hồ sơ lưu trữ thi hành án.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 273/QĐ-XPVPHC ngày 13/10/2011 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, cùng ngày V đã nộp xong tiền phạt.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 347/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2013 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “Chứa bạc”, cùng ngày V đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/01/1973

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Phong Lôi Tây, xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1932.

Vợ: Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1977; Có 2 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền án, tiền án: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12 nghỉ học. Nhập ngũ tháng 3/1991 tại E 603 Quân khu 3, tháng 1/1995 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8235/QĐ-XPVC ngày 13/12/2019 của UBND huyện Đông Hưng, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 16/12/2019 nộp xong tiền phạt, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 31/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Dương Ch1(tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/8/1974

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông Nguyễn Dương Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1950.

Vợ Phạm Thị D, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có 1 con sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Hiện là công chức tư pháp xã N, là đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 30/3/2023. Ngày 05/6/2007 Công an tỉnh Thái Bình bắt về hành vi “Đánh bạc”, qua xác minh không có hồ sơ, không có hình thức xử lý cuối cùng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 31/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Ngọc U (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/8/1979

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn Nh1, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956

Vợ Bùi Thị Nh1, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Có 2 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Vợ Ngô Thị S, sinh năm: 1995, có 1 con sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12. Năm 1997, học tại trường Cao đẳng sư phạm nghệ thuật Trung ương. Năm 2001 dạy học tại huyện Đông Hưng đến năm 2012 chuyển công tác. Hiện đang lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 31/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/12/2022, Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc U và Nguyễn Dương Ch1, sau khi ăn cơm uống rượu tại đám ma ông Nguyễn Văn M ở thôn Phong Lô Tây, xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, cùng

nhau sang nhà ông Đặng Thanh B gần nhà ông M uống nước. Trong khi ngồi uống nước V, Đ, U, Ch1 rủ nhau cùng đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Xì tố” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại giường nhà ông B, số tiền đặt cược thắng thua từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/ván. Cách thức chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chia đều cho 4 người chơi mỗi người 2 quân bài, 1 quân bài ngửa, 1 quân bài úp, trước khi chơi tất cả mọi người phải bỏ ra một số tiền bằng nhau gọi là tiền sàn. Vòng cược đầu tiên từ người có quân bài ngửa có số điểm cao nhất, lượt chơi sẽ diễn ra lần lượt theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ. Đến lượt của mình, người chơi thấy bài của mình ít cơ hội thắng thì có quyền úp bỏ, tố, xem hoặc tố tất.... Những người theo tố được chia tối đa 5 quân bài, nếu ván bài còn nhiều hơn 1 người chơi thì những người này sẽ ngửa hết quân bài của mình lên so sánh. Người chơi có bộ bài mạnh nhất sẽ thắng và được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đặt cược. Cách tính thắng thua như sau: “Thùng phá sảnh” gồm 5 quân bài cùng chất liên tiếp; “Tứ quý” gồm 4 quân bài cùng chất và 1 quân bài rác bất kỳ; “Đôi” gồm 2 quân bài trùng nhau; “Thùng” gồm 5 quân bài cùng chất; “Sảnh” gồm 5 quân bài có chất bất kỳ tạo thành 1 dãy liên tiếp; “Sám cô” gồm 3 quân bài có cùng số kết hợp với 2 quân bài bất kỳ; “Thú” là bộ bài có 2 đôi và 1 quân rác; “Mậu thầu” là bài không có gì đặc biệt, ai có quân bài lớn hơn thì người đó thắng. Cứ như vậy các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Phạm Xuân V khai, sử dụng số tiền 800.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt để hết số tiền này dưới chiếu nên không biết thắng thua là bao nhiêu;

Nguyễn Văn Đ khai, khi tham gia đánh bạc trong người có 6.000.000 đồng, Đ sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 4.200.000 đồng là tiền lấy hàng, Đ để trong túi quần không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt Đ để hết số tiền sử dụng đánh bạc dưới chiếu bạc nên không biết thắng thua là bao nhiêu;

Nguyễn Ngọc U khai khi tham gia đánh bạc trong người có 4.900.000 đồng, U sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 3.000.000 đồng là tiền để lại chi tiêu không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt U để hết số tiền sử dụng đánh bạc dưới chiếu bạc nên không biết thắng thua là bao nhiêu;

Nguyễn Dương Ch1 khai, khi tham gia đánh bạc trong người có 10.000.000 đồng, Ch1 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 8.000.000 đồng là tiền mua tủ lạnh không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt Ch1 để hết số tiền sử dụng đánh bạc dưới chiếu bạc nên không biết thắng thua là bao nhiêu;

Như vậy xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.500.000 đồng; số tiền không chứng minh được các bị cáo sử dụng đánh bạc là 15.200.000 đồng (Ch1 8.000.000 đồng, Đ 4.200.000 đồng, U 3.000.000 đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số: 17/VKS-ĐH ngày 08/3/2023 đã truy tố, hành vi của các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:*

Bị cáo Phạm Xuân V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:*

Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:*

Bị cáo Nguyễn Dương Ch1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc U từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo xin giảm tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ của Công an huyện Đông Hưng lập hồi 14 giờ 50 phút ngày 28/12/2022; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, tại phòng ngủ nhà anh Đặng Thanh B ở thôn Ph, xã Đ, huyện Đông Hưng, các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xì Tố” bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000

đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

[2.2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo có vai trò ngang nhau không có người tổ chức, khởi xướng, canh coi.

Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U cùng rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức “xì tố” được thua bằng tiền. Tuy nhiên khi xem xét, cân nhắc hình phạt HĐXX, thấy rằng: Bị cáo Phạm Xuân V có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, bị cáo Nguyễn Dương Ch1 và bị cáo Nguyễn Ngọc U có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự và các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo V, Đ, Ch1, U quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo , Ch1, U đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Úy có 2 năm 2011 và 2012 được Chủ tịch UBND huyện Đông Hưng chứng nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp huyện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác”, quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo V, Đ có thời gian tham gia quân đội, bị cáo U có bố đẻ là bệnh binh, bị cáo Ch1 có bố được tặng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Các bị cáo tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo V, Đ như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp. Đối với bị cáo Ch1, U áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.
- Đối với số tiền 6.500.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
- Đối với số tiền 15.200.000 đồng thu của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó: bị cáo Ch1 8.000.000 đồng, bị cáo Đ 4.200.000 đồng, bị cáo U 3.000.000 đồng) cần trả lại cho các bị cáo.

[4] *Trong vụ án này:* Đối với anh Đặng Thanh B là chủ nhà; anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1980 ở thôn Ph , xã Đ, huyện Đông Hưng đi cùng các bị cáo sang nhà anh B uống nước. Quá trình điều tra xác định anh B và anh C không tham gia và không biết các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[5] *Về án phí:* Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/4/2023).

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Ch1 **25.000.000** đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc U **20.000.000** đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.500.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Dương Ch1 8.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Đ 4.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc U 3.000.000 đồng.

Tòa bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 10/3/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Xuân V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Dương Ch1 và Nguyễn Ngọc U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đông Hợ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành